

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT
Ngày 05- 5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thông và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 05-5-2021, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLPT-HN&GD ngày 23 tháng 12 năm 2020 về “*ly hôn, tranh chấp về con chung, chia tài sản khi ly hôn*”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 30/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Nữ Hải Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Đắc Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2.1. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị đơn:* Ông Phạm Quốc H là Luật sư của Công ty Luật H và Cộng sự -Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường a, tổ dân phố a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Công H và bà Mai Thị N; địa chỉ: Thôn a, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3.2. Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà C số a, đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

3.2.1. *Đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc

3.2.2. *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017).

3.2.3. *Người được ông Mai H ủy quyền lại:*

Ông Thái Văn D, sinh năm 1981 – Chức vụ: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng khách hàng và ông Trần Ngọc T – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng (Quyết định Ủy quyền tham gia tố tụng số 451/2020/QĐ-L ngày 09/7/2020); Cùng địa chỉ: Đường a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Điều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/02/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 31/7/2019 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đinh Nữ Hải Y trình bày: Chị và anh Vũ Đắc Đ chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ cứ uống rượu về là vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thậm chí đánh nhau. Chị đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh Đ

Về con chung: 01 cháu là Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng ông bà ngoại ở ngoài Quảng Bình. Khi ly hôn chị xin nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Gồm 01 căn nhà xây cấp bốn và 01 giếng khoan chị yêu cầu chia giá trị tài sản chung này cho chị theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong thời gian chung sống chị có đóng góp vào khối tài sản riêng của anh Đ và nâng cao giá trị khối tài sản riêng của anh Đ, chị yêu cầu chia công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân từ năm 2014 đến năm 2018 là 100.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm, chị yêu cầu tính công sức đóng góp theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Đối với khoản vay 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Công H và bà Mai Thị N thì mặc dù chị không được nhận tiền nhưng chị có ký giấy vay cho ông bà nên nay chị chấp nhận trả ½ số nợ này cho ông bà H N.

Đối với nợ Ngân hàng TMCP B thì chị thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng vay số tiền gốc là 840.000.000 đồng vào năm 2018, mục đích vay là đầu tư vào rẫy. Chị đồng ý cùng anh Đ trả số nợ này cho ngân hàng. Tuy nhiên, vì vay để đầu tư vào rẫy nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho hợp lý.

Bị đơn anh Vũ Đắc Đ trình bày: Anh và chị Đinh Nữ Hải Y kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, quá trình chung sống hạnh phúc chẳng được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, do chị Y bỏ nhà đi mọi lúc mọi nơi, sống thiếu trách nhiệm có thời

gian chị Y bỏ nhà đi về Quảng Bình cả năm, hoặc đi làm ở Bình Dương mà không có sự đồng ý của anh. Anh nhận thấy vợ chồng sống không còn hạnh phúc nên nay anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Có 01 cháu là Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014. Sau khi ly hôn anh xin được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, vì chị Y không có chỗ ở ổn định. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Tòa án giao con cho chị Y nuôi anh đồng ý cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Đ thừa nhận căn nhà xây cấp bốn và các công trình phụ liên quan, giếng khoan là hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Hiện nay các tài sản này anh đang quản lý, sử dụng. Tiền xây nhà và khoan giếng là vay ông bà H N và Ngân hàng. Nay anh chấp nhận chia tài sản chung anh theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu chia công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị Y là 100.000.000 đồng trong 04 năm, tại phiên tòa chị yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Vấn đề này anh Đ không đồng ý vì chị Y trong thời gian chung sống không đóng góp được gì cho gia đình, chị đi dạy học cả tuần không tham gia làm rẫy. Tiền lương từ dạy học thì dùng chi tiêu cá nhân không mang về nhà.

Về nợ chung: Đối với khoản vay bà H N và Ngân hàng là vợ chồng cùng vay nên phải cùng trả. Anh Đ đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tuy nhiên chị Y phải trả lại cho anh phần nợ anh đã trả thay chị Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ngân hàng TMCP B và người đại diện của ngân hàng trình bày:

Anh Vũ Đắc Đ và chị Đinh Nữ Hải Y có vay Ngân hàng số tiền gốc 840.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: HDTD67020181918 ngày 03/5/2018, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 12%/năm, mục đích vay là đầu tư chăm sóc tiêu, cà phê. Từ khi vay anh Đ đã trả được một ít lãi. Nay khoản vay này đã quá hạn, đề nghị anh Đ chị Y trả số tiền gốc còn lại là 839.998.639 đồng và lãi phát sinh trong hạn, lãi quá hạn và các chi phí phát sinh khác cho ngân hàng. Khi vay anh Đ chị Y có thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp số 580-15/HĐTC-ĐN ngày 20/4/2015 đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 đứng tên anh Vũ Đắc Đ. Nếu anh Đ chị Y không có khả năng trả nợ ngân hàng sẽ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công H và bà Mai Thị N trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ngày 28/3/2017 AL ông bà có cho vợ chồng chị Y anh Đ vay số tiền 65.000.000 đồng, hẹn đến ngày 28/3/2018 trả hết. Đến ngày 23/4/2018 anh chị đã trả 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại từ đó đến nay anh Đ, chị Y chưa trả. Nay đề nghị anh Đ, chị Y trả cho ông bà 50.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản án sơ thẩm số: 30/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Nữ Hải Y đối với anh Vũ Đắc Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Nữ Hải Y và anh Vũ Đắc Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014 cho chị Đinh Nữ Hải Y trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Đắc Đ được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Đắc Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014 với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng bắt đầu từ ngày 15/11/2020, người nhận tiền cấp dưỡng là chị Đinh Nữ Hải Y. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.4. Về tài sản chung và công sức đóng góp:

Về tài sản chung: Giao cho anh Vũ Đắc Đ được sở hữu 01 căn nhà xây cấp bốn cùng các công trình phụ có liên quan và 01 giếng khoan, tất cả tài sản tọa lạc trên diện tích đất là tài sản riêng của anh Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 đứng tên anh Vũ Đắc Đ. Anh Đ phải trả cho chị Y là: 521.653.415 đồng (Tiền giá trị căn nhà 140.721.665 đồng + Tiền công sức đóng góp là 380.931.000 đồng), sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.5. Về nợ chung:

Anh Đ, chị Y mỗi người phải trả cho ông Nguyễn Công H, bà Mai Thị N 25.000.000 đồng tiền gốc (Không yêu cầu tính lãi).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Đắk Nông đối với anh Vũ Đắc Đ và chị Đinh Nữ Hải Y. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi phạt lãi là 15.409.935 đồng.

Anh Vũ Đắc Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Đắk Nông là: 419.999.366 đồng tiền gốc và lãi suất tạm tính đến thời điểm xét xử là 165.974.613 đồng (Lãi trong hạn: 50.400.000 đồng; Lãi quá hạn: 115.574.613 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020181918 ngày 03/5/2018. Chị Đinh Nữ Hải Y phải trả cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Đắk Nông là: 419.999.366 đồng tiền gốc và lãi suất tạm tính đến thời điểm xét xử là 165.974.613 đồng (Lãi trong hạn: 50.400.000 đồng; Lãi quá hạn: 115.574.613 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020181918 ngày 03/5/2018.

Trường hợp anh Đ chị Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 580-15/HĐTC-ĐN ngày 20/4/2015 là thửa đất số thửa đất số 81, tờ bản đồ số 86,

diện tích 29.574m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 đứng tên anh Vũ Đắc Đ, do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 và tài sản trên đất để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, anh Đ, chị Y vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ anh Đ, chị Y đã vay của ngân hàng. Trường hợp anh Đ trả khoản tiền chị Y đã nợ của Ngân hàng thì anh Đ có quyền yêu cầu chị Y phải trả cho anh Đ bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-11-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp kháng nghị về phần lãi trên nợ lãi chưa trả, cần buộc anh Đ và chị Y phải trả lãi trên nợ lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP B.

Ngày 26-11-2020, anh Vũ Đắc Đ kháng cáo toàn bộ bản án; chị Đinh Nữ Hải Y kháng cáo yêu cầu nâng mức cấp dưỡng cho cháu Vũ Thị Trân C lên 2.000.000đ/tháng, chị không yêu cầu chia công sức đóng góp và chia tài sản chung với điều kiện anh Vũ Đắc Đ chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung bao gồm khoản nợ của ông H, bà N và khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp. Các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Nữ Hải Y và anh Vũ Đắc Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014 cho chị Đinh Nữ Hải Y trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đắc Đ được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Đắc Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014 với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng bắt đầu từ ngày 15/11/2020, người nhận tiền cấp dưỡng là chị Đinh Nữ Hải Y. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và công sức đóng góp

Không phân chia tài sản chung và công sức đóng góp, giao toàn bộ tài sản cho anh Đ, anh Đ được quyền sở hữu 01 căn nhà xây cấp bốn cùng các công trình phụ có liên quan, 01 giếng khoan và tất cả tài sản riêng có trên diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 đứng tên anh Vũ Đắc Đ.

Về nợ chung:

Anh Đ, chị Y mỗi người phải trả cho ông Nguyễn Công H, bà Mai Thị N 25.000.000đồng tiền gốc (Không yêu cầu tính lãi).

Kể từ ngày ông H bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đ, chị Y còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho ông H bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Vũ Đắc Đ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 1.171.947.878đ, trong đó Tiền gốc: 839.998.651đồng, Lãi trong hạn: 100.800.000đồng, Lãi quá hạn: 231.149.227đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020181918 ngày 03/5/2018.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm anh Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 67020181918 ngày 03/5/2018 đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 580-15/HĐTC-ĐN ngày 20/4/2015 là thửa đất số thửa đất số 81, tờ bản đồ số 86, diện tích 29.574m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 đứng tên anh Vũ Đắc Đ, do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 và tài sản trên đất để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, anh Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Chị Đinh Nữ Hải Y và anh Vũ Đắc Đ mỗi người phải trả cho Ngân hàng 8.886.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc thẩm định tài sản, định giá tài sản. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp trả lại cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông số tiền 2.228.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo Biên lai thu tiền ngày 29/10/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Về án phí sơ thẩm:

Chị Đinh Nữ Hải Y phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0000274 ngày 05-3-2019 và 3.437.500đ theo biên lai số 0003111 ngày 16-09-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp. Hoàn trả cho chị Đinh Nữ Hải Y 2.187.500đ.

Anh Vũ Đắc Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng và 76.805.094đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 10.900.000đồng đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0000396 ngày 11-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Anh Vũ Đắc Đ còn phải chịu 66.205.094đồng

Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông phải chịu 770.496đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh Vũ Đắc Đ và chị Đinh Nữ Hải Y phải chịu mỗi người 300.000đồng án phí phúc thẩm được khấu trừ đi số tiền mà mỗi người đã nộp 300.000đồng tại các biên lai số 0004513 ngày 30-11-2020 và biên lai số 0004520 ngày 01-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk R'lấp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: tại phiên toà phúc thẩm các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số: 30/2020/HNGĐ-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- *Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp:* Tại phiên toà phúc thẩm đại diện của ngân hàng TMCP B không yêu cầu anh Đ, chị Y phải trả lãi trên nợ lãi chưa trả: 15.409.935đồng nên Viện kiểm sát tỉnh Đăk Nông rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp.

Về giải quyết vụ án: Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp về phần lãi trên nợ lãi chưa trả, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'lấp.

[2]. Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên toà là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 Điều 275, Điều 280, điểm b khoản 1 Điều 289; Điều 317, Điều 318, Điều 320 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp.

Sửa bản án sơ thẩm số: 30/2020/HNGĐ-ST ngày 12-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Nữ Hải Y và anh Vũ Đắc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014 cho chị Đinh Nữ Hải Y trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Đắc Đ được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Đắc Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Trân C, sinh ngày 25/10/2014 với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, cấp dưỡng theo tháng bắt đầu từ ngày 15/11/2020, người nhận tiền cấp dưỡng là chị Đinh Nữ Hải Y.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

4. Về tài sản chung và công sức đóng góp

Không phân chia tài sản chung và công sức đóng góp, giao toàn bộ tài sản cho anh Đ, anh Đ được quyền sở hữu 01 căn nhà xây cấp bốn cùng các công trình phụ có liên quan, 01 giếng khoan và tất cả tài sản riêng có trên diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 đứng tên anh Vũ Đắc Đ.

5. Về nợ chung:

5.1. Anh Đ, chị Y mỗi người phải trả cho ông Nguyễn Công H, bà Mai Thị

N 25.000.000đồng tiền gốc (Không yêu cầu tính lãi).

Kể từ ngày ông H bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đ, chị Y còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho ông H bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5.2. Anh Vũ Đắc Đ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Đắk Nông số tiền 1.171.947.878đồng, trong đó Tiền gốc: 839.998.651đồng, Lãi trong hạn: 100.800.000đồng, Lãi quá hạn: 231.149.227đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020181918 ngày 03/5/2018.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm anh Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 67020181918 ngày 03/5/2018 đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 580-15/HĐTC-ĐN ngày 20/4/2015 là thửa đất số thửa đất số 81, tờ bản đồ số 86, diện tích 29.574m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 806387 đứng tên anh Vũ Đắc Đ, do UBND huyện Đ cấp ngày 06/4/2015 và tài sản trên đất để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không trả được hết nợ, anh Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

6. Về chi phí tố tụng: Chị Đinh Nữ Hải Y và anh Vũ Đắc Đ mỗi người phải trả cho Ngân hàng 8.886.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc thẩm định tài sản, định giá tài sản. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp trả lại cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông số tiền 2.228.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo Biên lai thu tiền ngày 29/10/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

7. Về án phí sơ thẩm:

Chị Đinh Nữ Hải Y phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0000274 ngày 05-3-2019 và 3.437.500đồng theo biên lai số 0003111 ngày 16-9-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp. Hoàn trả cho chị Đinh Nữ Hải Y 2.187.500đồng.

Anh Vũ Đắc Đ phải chịu 76.805.094đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền 10.900.000đồng đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0000396 ngày 11-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp. Anh Vũ Đắc Đ còn phải chịu 66.205.094đồng.

Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Nông phải chịu 770.496đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Về án phí phúc thẩm: Anh Vũ Đắc Đ và chị Đinh Nữ Hải Y phải chịu mỗi người 300.000đồng án phí phúc thẩm được khấu trừ đi số tiền mà mỗi người đã nộp

300.000đồng tại các biên lai số 0004513 ngày 30-11-2020 và biên lai số 0004520 ngày 01-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- TAND huyện Đắk R'lấp ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương